

Bản án số: **07/2025/HS-ST**

Ngày 29-7-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Tấn Đầu**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Duy Khương** và Bà **Danh Mỹ Hạnh**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

**Ngô M K**, sinh năm 1987 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 5, Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh K. Nay là Tổ 5, Khu phố M, xã C, tỉnh A; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang M (đã chết) và bà Trần Kim L, sinh năm 1962; Vợ là Ngô Thị Kim G, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào năm 2012 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Môi giới mại dâm” theo bản án hình sự phúc thẩm số: 271/2012/HS-PT ngày 18/12/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác: Anh **Lê M Đ**, là người làm chứng (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngô M K là người thường xuyên sử dụng ma túy. Vào khoảng 14 giờ, ngày 15 tháng 9 năm 2024 do muốn có ma túy để sử dụng nên K đã đưa 150.000 đồng cho một

người tên Đen không xác định họ tên địa chỉ (Đen là bạn người xã hội của K) đi mua ma túy giúp K thì Đen đồng ý. Một lúc sau, Đen nói với K đã mua ma túy rồi và để ma túy dưới cây cột điện đầu lộ “Xã Hoá” thuộc khu phố M Phú. Lúc này, K đi đến nơi thì thấy đoạn ống hút, màu xanh sọc trắng bên trong có chứa ma túy để dưới chân cột điện. K lấy ma túy để trong túi quần bên phải.

Sau khi có được ma túy K đi về nhà để sử dụng. Khi K đi đến đoạn đường gần đầu cầu “Bà Sứ” thuộc khu phố M Phú, thị trấn M Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của K đang mặc: 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu có kích thước 01x2,6cm theo lời khai của K là chất ma túy. Cơ quan Công an đã niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1418/KL-KTHS, ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên K kết luận: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1455 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ*

**Tại bản cáo trạng số:** 43/CT-VKS-CT ngày 30/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Nay là Viện kiểm sát nhân dân **Khu vực 3, tỉnh An Giang** đã truy tố bị cáo Ngô M K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô M K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Ngô M K** từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 3 áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HDXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo HĐXX nhận thấy: Ngô M K là đối tượng nghiện hút ma túy. Để có ma túy sử dụng K đã nhờ đối tượng tên Đen (Không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy dùm cho K. Sau khi có được ma túy K đem cất dấu vào trong túi quần bên phải rồi đi về nhà. Trên đường đi đến cầu “Bà Sứ” thuộc Khu phố M Phú, thị trấn M Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Nay là Khu phố M Phú, xã Châu Thành, tỉnh An Giang thì bị Công an phát hiện thu giữ 0,1455g ma túy loại Methamphetamine. Tại đây, K khai nhận số ma túy trên K mua là để dành sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại cũng như hậu quả của việc sử dụng ma túy gây ra. Thế nhưng với lối sống buông thả không có trách nhiệm với bản thân bị cáo vẫn lén lút tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng thì bị Công an phát hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,1455 gam nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho các trường hợp tương tự khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

4.1 Xét về tình tiết tăng nặng và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu vì đã từng có tiền án.

4.2 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho

bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt khi lượng hình là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với Mẫu vật còn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Hoàng Vũ Đăng Khoa và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1117 gam, đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 1443/2024. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án và là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về những vấn đề khác: Đối với đối tượng tên Đen thì theo lời khai của bị cáo, Đen là người mua ma túy giúp cho bị cáo. Tuy nhiên, do không xác định được nhân thân lai nên không thể xem xét giải quyết được trong vụ án này. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác M làm rõ nếu có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ngô M K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô M K 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 36/QĐ-VKS-CT ngày 30/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là VKS nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Ngô M K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3- An Giang
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Mai Tấn Đầu**